

Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH LAI CHÂU**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

PHẦN I

**DANH MỤC TTHC NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH LAI CHÂU**

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
2	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng II	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
3	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng I	Viên chức	UBND tỉnh cấp tỉnh
4	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng III	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
5	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng II	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
6	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng I	Viên chức	UBND cấp tỉnh
7	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng III	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
8	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng II	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
9	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng I	Viên chức	UBND cấp tỉnh
10	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phương pháp viên hạng III	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
11	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phương pháp viên hạng II	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
12	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
13	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng II	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

14	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
15	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên chính hạng II	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
16	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên cao cấp hạng I	Viên chức	UBND cấp tỉnh
17	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Họa sỹ hạng III	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
18	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Họa sỹ hạng II	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
19	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Họa sỹ hạng I	Viên chức	UBND cấp tỉnh
20	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
21	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng II	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
22	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng I	Viên chức	UBND cấp tỉnh
23	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
24	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa lên Tuyên truyền viên văn hóa chính	Viên chức	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
25	Kiểm kê di tích	Di sản văn hoá	UBND cấp tỉnh
26	Phê duyệt Quy hoạch khảo cổ ở địa phương	Di sản văn hoá	UBND cấp tỉnh
27	Điều chỉnh Quy hoạch khảo cổ ở địa phương	Di sản văn hoá	UBND cấp tỉnh
28	Lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia	Di sản văn hoá	UBND cấp tỉnh
29	Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh	Di sản văn hoá	UBND cấp tỉnh
30	Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh	Di sản văn hoá	UBND cấp tỉnh
31	Phê duyệt ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng	Di sản văn hoá	UBND cấp tỉnh
32	Đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh	Di sản văn hoá	UBND cấp tỉnh

33	Xét công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh	Văn hóa cơ sở	UBND cấp tỉnh
34	Xét công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh	Văn hóa cơ sở	UBND cấp tỉnh
35	Xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”	Văn hóa cơ sở	UBND cấp tỉnh
36	Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	UBND cấp tỉnh
37	Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	UBND cấp tỉnh
38	Thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh	Thư viện	UBND cấp tỉnh
39	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện cấp tỉnh	Thư viện	UBND cấp tỉnh
40	Thông báo giải thể thư viện cấp tỉnh	Thư viện	UBND cấp tỉnh
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
1	Xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”	Văn hóa cơ sở	UBND cấp huyện
2	Xét công nhận lại “Phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”	Văn hóa cơ sở	UBND cấp huyện
3	Xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”	Văn hóa cơ sở	UBND cấp huyện
4	Thông báo thành lập thư viện cấp huyện	Thư viện	UBND cấp huyện
5	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện thư viện cấp huyện	Thư viện	UBND cấp huyện
6	Thông báo giải thể thư viện thư viện cấp huyện	Thư viện	UBND cấp huyện
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
1	Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”	Văn hóa cơ sở	UBND cấp xã
2	Công nhận hương ước, quy ước cộng đồng dân cư	Văn hóa cơ sở	UBND cấp xã

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH LAI CHÂU

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Đạo diễn nghệ thuật hạng IV lên Đạo diễn nghệ thuật hạng III trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Đạo diễn nghệ thuật hạng IV lên Đạo diễn nghệ thuật hạng III cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Đạo diễn nghệ thuật hạng IV lên Đạo diễn nghệ thuật hạng III.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm
- + Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
- + Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
- + Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;
- + Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng

chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chúng chỉ tiếng dân tộc; Chúng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chúng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

+ Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

+ Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Đạo diễn nghệ thuật hạng IV lên Đạo diễn nghệ thuật hạng III.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng II

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên Đạo diễn nghệ thuật hạng II trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên Đạo diễn nghệ thuật hạng II cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên Đạo diễn nghệ thuật hạng II.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh;

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

+ Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

+ Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

+ Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

+ Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

+ Đạo diễn nghệ thuật hạng II: Nộp ít nhất 01 tác phẩm, chương trình dàn dựng được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp Bộ hoặc tương đương công nhận về chất lượng nghệ thuật hoặc có ít nhất 01 tác phẩm, chương trình dàn dựng được tặng giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp (hoặc cấp quốc gia); Được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” hoặc được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên Đạo diễn nghệ thuật hạng II.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

+ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng I

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, của UBND tỉnh tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành quản lý và có văn bản

đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị từ Đạo diễn nghệ thuật hạng II lên Đạo diễn nghệ thuật hạng I

Bước 2: Trên cơ sở tổng hợp hồ sơ của đơn vị đủ điều kiện theo quy định, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét đề nghị bằng văn bản trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;

+ Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền(nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Đạo diễn nghệ thuật hạng I: Nộp ít nhất 02 tác phẩm, chương trình dàn dựng được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp Bộ hoặc tương đương công nhận về chất lượng nghệ thuật hoặc có ít nhất 02 tác phẩm, chương trình dàn dựng được tặng giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp (hoặc cấp quốc gia);

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ tỉnh, UBND tỉnh;

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Đạo diễn nghệ thuật hạng II lên Đạo diễn nghệ thuật hạng I.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Diễn viên hạng IV lên Diễn viên hạng III trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Diễn viên hạng IV lên Diễn viên hạng III cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Diễn viên hạng IV lên Diễn viên hạng III.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng

chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Diễn viên hạng IV lên Diễn viên hạng III.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức.

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng II

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Diễn viên hạng III lên Diễn viên hạng II trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Diễn viên hạng III lên Diễn viên hạng II cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Diễn viên hạng III lên Diễn viên hạng II.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh;
- + Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Diễn viên hạng II: Nộp ít nhất 01 giải thưởng diễn viên xuất sắc được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp Bộ hoặc tương đương công nhận hoặc có ít nhất 01 vai diễn, tiết mục được giải thưởng cao nhất trong các cuộc thi, liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc (hoặc cấp quốc gia); Được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” hoặc được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Diễn viên hạng III lên Diễn viên hạng II.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng I

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, của UBND tỉnh tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị từ Diễn viên hạng II lên Diễn viên hạng I.

Bước 2: trên cơ sở tổng hợp hồ sơ của đơn vị đủ điều kiện theo quy định, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét đề nghị bằng văn bản trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ xét thăng hạng.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai châu.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;

+ Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Diễn viên hạng I: Nộp ít nhất 02 giải thưởng diễn viên xuất sắc được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp Bộ hoặc tương đương công nhận hoặc có ít nhất 02 vai diễn, tiết mục được giải thưởng cao nhất trong các cuộc thi, liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp (hoặc cấp quốc gia);

- Được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” hoặc được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học nghệ thuật.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ tỉnh, UBND tỉnh;

+ Người có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Diễn viên hạng II lên Diễn viên hạng I.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Bảo tàng tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Di sản viên hạng IV lên Di sản viên hạng III trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Di sản viên hạng IV lên Di sản viên hạng III cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Di sản viên hạng IV lên Di sản viên hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Bảo tàng tỉnh;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:
 - Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
 - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
 - Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;
 - Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại

ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Di sản viên hạng IV lên Di sản viên hạng III.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Di sản;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi

tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng II.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Bảo tàng tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Di sản viên hạng III lên Di sản viên hạng II trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Di sản viên hạng III lên Di sản viên hạng II cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Di sản viên hạng III lên Di sản viên hạng II.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh;

+ Văn bản đề nghị của Bảo tàng tỉnh;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị

sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Diễn viên hạng II: Nộp ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Di sản viên hạng III lên Di sản viên hạng II.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Di sản;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

9. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng I

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Bảo tàng tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, của UBND tỉnh tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị từ Di sản viên hạng II lên Di sản viên hạng I.

Bước 2: Trên cơ sở tổng hợp hồ sơ của đơn vị đủ điều kiện theo quy định, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét đề nghị bằng văn bản trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ xét thăng hạng.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Bảo tàng tỉnh;
- + Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:
 - Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
 - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
 - Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;
 - Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
 - Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền(nếu có);
 - Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;
 - Di sản viên hạng I: Nộp ít nhất 02 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt, hoặc đã chủ trì thực hiện ít nhất 02 cuộc sưu tầm, khai quật khảo cổ trung bày quy mô quốc gia và quốc tế.
 - Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.
 - **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.
 - **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.
 - **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai châu.
 - **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ tỉnh, UBND tỉnh;

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Di sản viên hạng II lên Di sản viên hạng I.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Di sản;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

10. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phương pháp viên hạng III

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị

định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Phương pháp viên hạng IV lên Phương pháp viên hạng III trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Phương pháp viên hạng IV lên Phương pháp viên hạng III cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Phương pháp viên hạng IV lên Phương pháp viên hạng III.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm
 - Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
 - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
 - Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;
 - Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
 - Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
 - Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Phương pháp viên hạng IV lên Phương pháp viên hạng III.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 7/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

+ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

11. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phương pháp viên hạng II

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Phương pháp viên hạng III lên Phương pháp viên hạng II trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Phương pháp viên hạng III lên Phương pháp viên hạng II cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Phương pháp viên hạng III lên Phương pháp viên hạng II.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:
 - Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
 - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
 - Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;
 - Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại

ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Phương pháp viên hạng III lên Phương pháp viên hạng II.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 7/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch

công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

12. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, Bảo tàng tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng III trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng III cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng III.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, Bảo tàng tỉnh;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm
 - Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng III.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 7/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

13. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng II

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, Bảo tàng tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng II trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng II cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng II.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, Bảo tàng tỉnh;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng III.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 7/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

14. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề

ngộ gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.
- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai châu.
- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**
 - + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
 - + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III.
- **Phí, lệ phí:** Không
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - + Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - + Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành TDTT;
 - + Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;
 - + Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức
 - + Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;
 - + Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh

ngành nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

15. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên chính hạng II

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Huấn luyện viên hạng III lên Huấn luyện viên chính hạng II trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Huấn luyện viên hạng III lên Huấn luyện viên chính hạng II cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Huấn luyện viên hạng III lên Huấn luyện viên chính hạng II.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm
 - Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
 - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
 - Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;
 - Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Nộp ít nhất một trong các thành tích sau: huy chương tại Đại hội thể thao toàn quốc; các giải vô địch quốc gia; cup quốc gia; giải vô địch trẻ từng môn châu Á, thế giới hoặc thành tích quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 4 Thông tư 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Huấn luyện viên hạng III lên Huấn luyện viên chính hạng II.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành TDTT;

+ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

16. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên cao cấp hạng I

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, của UBND tỉnh tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị từ Huấn luyện viên chính hạng II lên Huấn luyện viên cao cấp hạng I.

Bước 2: Trên cơ sở tổng hợp hồ sơ của đơn vị đủ điều kiện theo quy định, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét đề nghị bằng văn bản trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ xét thăng hạng.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh ;

+ Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Huấn luyện viên cao cấp hạng I: Trực tiếp Huấn luyện, đào tạo VĐV ít nhất một trong các thành tích sau: huy chương tại Đại hội thể thao người khuyết tật Đông nam Á, Đại hội thể thao Đông nam Á, Đại hội thể thao Châu Á, Đại hội thể thao người khuyết tật Châu Á, Đại hội Olympic trẻ, Các giải vô địch từng môn khu vực đông Nam Á, Châu Á, Thế giới, hoặc đạt tiêu chuẩn tham dự Đại hội Olympic, Đại hội Paralympic.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ tỉnh, UBND tỉnh;

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Huấn luyện viên chính hạng II lên Huấn luyện viên cao cấp hạng I.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành TDTT;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

17. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Họạ sỹ hạng III

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Họạ sỹ hạng IV lên Họạ sỹ hạng III trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng III cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hạng sĩ hạng IV lên Hạng sĩ hạng III.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:**

- + Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;
- + Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
- + Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
- + Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;
- + Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
- + Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- + Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;
- + Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Hạng sĩ hạng IV lên Hạng sĩ hạng III.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 09/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Mỹ thuật;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

18. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hạng sĩ hạng II

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị

định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hạng III lên Hạng II trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên Hướng dẫn viên văn hóa hạng II cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hạng III lên Hạng II.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Nộp ít nhất 01 công trình, tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp Bộ hoặc tương đương công nhận về chất lượng nghệ thuật hoặc được

tặng giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp, triển lãm về văn học, nghệ thuật toàn quốc (hoặc cấp quốc gia) hoặc được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” hoặc được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Hạng III lên Hạng II.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 09/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Mỹ thuật;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

19. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hạng sỹ hạng I

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, của UBND tỉnh tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị từ Hạng sỹ hạng II lên Hạng sỹ hạng I.

Bước 2: Trên cơ sở tổng hợp hồ sơ của đơn vị đủ điều kiện theo quy định, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét đề nghị bằng văn bản trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ xét thăng hạng.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;

+ Tờ trình đề nghị của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Nộp ít nhất 02 công trình, tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp Bộ hoặc tương đương công nhận về chất lượng nghệ thuật hoặc được tặng giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp, triển lãm về văn học, nghệ thuật toàn quốc (hoặc cấp quốc gia)

- Được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” hoặc được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, UBND tỉnh

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Hạng sĩ hạng II lên Hạng sĩ hạng I.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 09/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Mỹ thuật;

+ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

20. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thư viện tỉnh, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên III trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên III cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên III.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Thư viện tỉnh;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Thư viện;

+ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

21. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng II

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thư viện tỉnh, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng III lên Thư viện viên II trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng III lên Thư viện viên II cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng III lên Thư viện viên II.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị của Thư viện tỉnh;

+ Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Nộp ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực thư viện từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nghiệm thu hoặc phê duyệt;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Thư viện viên hạng III lên Thư viện viên hạng II.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Thư viện;

+ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

22. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng I

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thư viện tỉnh căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, của UBND tỉnh tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị từ Thư viện viên hạng II lên Thư viện viên hạng I.

Bước 2: Trên cơ sở tổng hợp hồ sơ của đơn vị đủ điều kiện theo quy định, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét đề nghị bằng văn bản trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ xét thăng hạng.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Thư viện tỉnh;
- + Tờ trình đề nghị của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm:
 - Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
 - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
 - Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;
 - Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
 - Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
 - Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;
 - Nộp ít nhất 02 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành trở lên trong lĩnh vực thư viện đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu

phê duyệt hoặc chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, mục lục liên hợp quốc gia, quốc tế;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, UBND tỉnh;

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Thư viện viên hạng II lên Thư viện viên hạng I.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Thư viện;

+ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

23. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng xét thăng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;
- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm
 - Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
 - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
 - Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Tuyên truyền viên văn hóa;

+ Thông tư số 06 /2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

24. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa lên Tuyên truyền viên văn hoá chính

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Sở, tiến hành rà soát viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ ngành quản lý, và có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thăng hạng viên chức của đơn vị, trên cơ sở tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hóa lên Tuyên truyền viên văn hóa chính trình UBND tỉnh qua Sở Nội vụ thẩm định đề án, thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Bước 2: Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hóa lên Tuyên truyền viên văn hóa chính cho sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hóa lên Tuyên truyền viên văn hóa chính .

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh;

- + Hồ sơ của từng viên chức nộp dự xét thăng hạng bao gồm
 - Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);
 - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);
 - Bản sao (có chứng thực) bản nhận xét đánh giá xếp loại năm trước năm dự xét;
 - Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ khác theo yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng như: Chứng chỉ tiếng dân tộc; Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ; Chứng chỉ tin học hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
 - Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, khắc phục tuyển dụng; Quyết định nâng lương gần nhất; Quyết định chuyển xếp hạng, chuyển ngạch, chuyển loại, bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
 - Bản sao (có chứng thực) phân công nhiệm vụ mới nhất của đơn vị;
 - Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.
 - **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.
 - **Thời hạn giải quyết:** Không quy định
 - **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.
 - **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**
 - + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
 - + Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
 - **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa.
 - **Phí, lệ phí:** Không
 - **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.
 - **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:

+ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Tuyên truyền viên văn hóa;

+ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên;

+ Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch chuyển loại công chức, viên chức

+ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai châu;

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

25. Kiểm kê di tích

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Định kỳ 05 năm một lần, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh theo tiêu chí quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và khoản 2 Điều 28 Luật di sản văn hóa.

Bước 2: Chủ tịch UBND cấp huyện lập danh mục, hồ sơ kiểm kê di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh thẩm định.

Bước 3: Sau khi thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Danh mục di tích;

+ Bản thuyết minh gồm các nội dung: lý lịch di tích; bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích; bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích; danh sách di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích; bản vẽ mặt bằng tổng thể di tích tỷ lệ 1/500, các mặt bằng, các mặt đứng, các mặt cắt ngang, cắt dọc, kết cấu và chi tiết kiến trúc có chạm khắc tiêu biểu của di tích tỷ lệ 1/50.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đơn vị thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp huyện

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện; cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Việc kiểm kê di tích được tổ chức thực hiện theo tiêu chí quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và khoản 2 Điều 28 Luật di sản văn hóa:

a) Di tích lịch sử - văn hoá có các tiêu chí sau đây:

+ Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước;

+ Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân của đất nước;

+ Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến;

+ Địa điểm có giá trị tiêu biểu về khảo cổ;

+ Quần thể các công trình kiến trúc hoặc công trình kiến trúc đơn lẻ có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử.

b) Danh lam thắng cảnh phải có một trong các tiêu chí sau đây:

+ Cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu;

+ Khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

- Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

+ Quyết định 36/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

26. Phê duyệt Quy hoạch khảo cổ ở địa phương

- Trình tự thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt quy hoạch khảo cổ.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ: Hồ sơ quy hoạch khảo cổ và trình tự, thủ tục, công bố quy hoạch khảo cổ thực hiện theo quy định của pháp luật tại khoản 18 Điều 1, Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đối tượng được đưa vào quy hoạch khảo cổ ở địa phương là các điểm khảo cổ lòng đất và dưới nước; là nơi phát hiện di tích, di vật hoặc có dấu hiệu là nơi lưu giữ di tích, di vật có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học. Quy hoạch khảo cổ phải thể hiện được các nội dung sau:

+ Vị trí và tên gọi địa điểm khảo cổ.

+ Thông tin khoa học về các di tích, di vật được phát hiện tại địa điểm khảo cổ và căn cứ khoa học và dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật tại địa điểm khảo cổ.

+ Ranh giới, diện tích địa điểm khảo cổ.

+ Kế hoạch thăm dò, khai quật địa điểm khảo cổ.

+ Nguồn lực thực hiện quy hoạch.

- Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Luật Quy hoạch 2017;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

27. Điều chỉnh Quy hoạch khảo cổ ở địa phương

- **Trình tự thực hiện:** Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh phê duyệt quy hoạch khảo cổ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ quy hoạch khảo cổ và trình tự, thủ tục, công bố quy hoạch khảo cổ thực hiện theo quy định của pháp luật tại khoản 18 Điều 1, Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định điều chỉnh quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Luật Quy hoạch 2017;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

28. Lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát, thẩm định, đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 2: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích quốc gia; Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích quốc gia sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích;

+ Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân Việt Nam khi tiến hành các hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án, bảo quản, tu bổ phục hồi di tích trên lãnh thổ Việt Nam.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích: Theo mẫu 01 ban hành kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

+ Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích: Theo mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Nội dung lập quy hoạch di tích đáp ứng các yêu cầu tại Điều 5,6,7,8 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

+ Nội dung quy hoạch di tích đáp ứng các yêu cầu tại Điều 9,10 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

- Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Luật Quy hoạch 2017;

+ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh;

+ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018.

29. Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh;

Bước 2: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh

tế - kỹ thuật tu bổ di tích di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia sau khi có văn bản thẩm định của Bộ VH,TT&DL.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:** Tờ trình về việc thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 25 ngày.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân Việt Nam khi tiến hành các hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tổ chức cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động bảo quản tu bổ, di tích, phục hồi di tích trên lãnh thổ Việt Nam.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Tờ trình về việc thẩm định dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (*Theo mẫu 03 kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ*).

+ Tờ trình về việc phê duyệt dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (*Theo mẫu 04 kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ*).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Nội dung dự án tu bổ di tích đáp ứng yêu cầu được quy tại Điều 15 và khoản 2 Điều 16 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018;

+ Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

+ Quyết định 36/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

30. Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh

- **Trình tự thực hiện:** Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

- **Thành phần hồ sơ:** Tờ trình về việc thẩm định điều chỉnh dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 25 ngày.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân Việt Nam khi tiến hành các hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tổ chức cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động bảo quản tu bổ, di tích, phục hồi di tích trên lãnh thổ Việt Nam.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Tờ trình về việc thẩm định dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (*Theo mẫu 03 kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ*).

+ Tờ trình về việc phê duyệt dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (*Theo mẫu 04 kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ*).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- + Có phát hiện mới về di tích.
- + Quy hoạch di tích có liên quan đến điều chỉnh.
- + Xuất hiện yếu tố mới có khả năng hủy hoại hoặc nguy cơ hủy hoại di tích.
- + Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về xây dựng.
- + Nội dung điều chỉnh dự án tu bổ di tích đáp ứng theo yêu cầu được quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

- Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018;

+ Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

+ Quyết định 36/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

31. Phê duyệt Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Định kỳ vào tháng 3 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn huyện lập danh mục, tiểu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn liên quan và Nhân dân, gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định trước khi tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tổng hợp.

Bước 2: Hội đồng Tư vấn tỉnh tổng hợp, thẩm định danh mục tên dùng để đặt, đổi tên đường, phố, công trình công cộng do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị đưa vào ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu xác lập ngân hàng tên trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- **Cách thức thực hiện:** Trục tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng;
+ Danh mục tên đường, phố và công trình công cộng (gồm: Tên, ý nghĩa tiêu biểu).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Lai Châu.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về quy định về việc về ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công;

+ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

+ Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

32. Đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Phòng, ban chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân phường/thị trấn (được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ) xây dựng đề án đặt đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu và công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công

trình công cộng trước khi gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định và hoàn thiện hồ sơ đề án trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đơn vị quản lý công trình có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng xây dựng phương án đặt tên, đổi tên công trình công cộng; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu, Nhân dân và công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng trước khi gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn; tổ chức xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Thường vụ huyện ủy/thành ủy cho ý kiến trước khi trình Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Cơ quan Thường trực) thẩm định.

Bước 3: Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức thẩm định

Tổ chức khảo sát thực địa và tổ chức họp Hội đồng tham gia, thẩm định hồ sơ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 4: Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hoàn thiện hồ sơ dự thảo và thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh .

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Hồ sơ trình Hội đồng tư vấn huyện gồm:

(1) Tờ trình đề nghị của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chủ trì về việc đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (ghi rõ lý do, số lượng tuyến đường, phố, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên; đối với trường hợp đổi tên phải nêu rõ lý do cụ thể việc đổi tên).

(2) Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (kèm danh mục tên dự kiến đặt cho đường, phố, công trình công cộng có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu mặt đường, quy mô tuyến phố và công trình công cộng). Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên hoặc đổi tên (khổ giấy A3).

(3) Biên bản họp lấy ý kiến Nhân dân nơi đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (có sự tham gia của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân).

(4) Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn huyện yêu cầu.

+ Hồ sơ trình Hội đồng tư vấn tỉnh gồm:

(1) Tờ trình đề nghị thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(2) Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (kèm danh mục tên dự kiến đặt cho đường và công trình công cộng có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu mặt đường, vị trí, quy mô công trình công cộng).

Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên hoặc đổi tên (khổ giấy A3). Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan và Nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến (kèm theo biên bản).

(3) Biên bản họp Hội đồng tư vấn huyện.

+ Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

(1) Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

(2). Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(3). Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp.

(4). Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(5). Các tài liệu khác có liên quan.

+ Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh:

(1) Tờ trình dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh

(2). Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(3). Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp.

(4). Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(5). Các tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: UBND cấp huyện

- Cơ quan giải quyết TTHC:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: HĐND tỉnh;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của HĐND tỉnh.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về quy định về việc về ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công;

+ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

+ Thông tư 01/2016/TT-BXD ngày 01/2/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

+ Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Lai Châu.

33. Xét công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh theo phụ lục II Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg. Lập Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố để tham gia ý kiến.

Bước 2: Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (kèm theo Bảng đánh giá Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh sau khi đã tiếp thu ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp). Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh phải được thông báo, công bố công khai để lấy ý kiến trong thời hạn 30 ngày.

Bước 3: Hết thời hạn lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; tham gia hoàn chỉnh Báo cáo kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh

của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

Bước 4: Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua cơ quan thường trực là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thường trực là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

+ Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 7: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

+ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

+ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- + Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.
- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.
- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**
 - + Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
 - + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định và Giấy công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.
- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Có đăng ký thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - + Đạt các tiêu chí tại khoản 1 Điều 10 (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg).
 - + Thời gian đăng ký: 02 năm, đối với công nhận lần đầu.
 - + Có 100% phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.
 - + Có 100% xã trực thuộc (nếu có) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

34. Xét công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh theo phụ lục II Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg. Lập Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố để tham gia ý kiến.

Bước 2: Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh (kèm theo Bảng đánh giá Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh sau khi đã tiếp thu ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp). Báo cáo kết quả xây

dựng đô thị văn minh của Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh phải được thông báo, công bố công khai để lấy ý kiến trong thời hạn 30 ngày.

Bước 3: Hết thời hạn lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh; tham gia hoàn chỉnh Báo cáo kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

Bước 4: Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua cơ quan thường trực là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thường trực là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

+ Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 7: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Tờ trình đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

+ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố thuộc về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

+ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

+ Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định và Giấy công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện xét công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh:

+ Có đăng ký quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Đạt các tiêu chí tại khoản 1 Điều 10 (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg).

+ Thời gian đăng ký: 05 năm, đối với công nhận lại.

+ Có 100% phường, thị trấn trực thuộc được công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Có 100% xã trực thuộc (nếu có) được công nhận lại đạt chuẩn nông thôn mới.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

35. Xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách xã, phường, thị trấn đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 12 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP) và bằng chứng nhận “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

+ Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

+ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

+ Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

+ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (theo Mẫu số 09 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

36. Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch. Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:**

- + Tờ trình;
- + Thuyết minh nội dung quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch;
- + Bản sao ý kiến đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết**

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch.

+ Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản phê duyệt quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

37. Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Tờ trình;

+ Đề cương đề án công trình bao gồm: Sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch, nội dung tượng đài, tranh hoành tráng, địa điểm xây dựng, dự kiến quy mô, chất liệu, hình thức đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và thời gian thực hiện.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

+ Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh Lai Châu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

38. Thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định thành lập thư viện, cơ quan, tổ chức thành lập thư viện phải gửi thông báo đến UBND cấp tỉnh nơi thư viện đặt trụ sở.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, UBND cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:** Bản sao Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Thông báo thành lập thư viện.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan thành lập thư viện; UBND cấp tỉnh; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan đơn vị có liên quan.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thành lập thư viện (theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019;

+ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/ 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện;

+ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

39. Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện cấp tỉnh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện, cơ quan, tổ chức thành lập thư viện phải gửi thông báo đến UBND tỉnh nơi thư viện đặt trụ sở.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, UBND cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:** Bản sao Quyết hoặc Thông báo sáp nhập/hợp nhất/ chia/tách thư viện định của cơ quan có thẩm quyền.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp tỉnh; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện (theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/ 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019;

+ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện;

+ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành.

40. Thông báo giải thể thư viện cấp tỉnh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định giải thể thư viện, cơ quan, tổ chức thành lập thư viện phải gửi thông báo đến UBND cấp tỉnh nơi thư viện đặt trụ sở.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, UBND cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo

không đủ tài liệu theo quy định, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:** Bản sao Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động thư viện.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan thành lập thư viện; UBND cấp tỉnh; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan đơn vị có liên quan.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** (*đối với trường hợp sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản*): Thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động thư viện (theo Mẫu M03 quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/ 2019;

+ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn tổ chức tự đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí theo Bảng đánh giá quy định tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg; lập Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp để tham gia ý kiến.

Bước 2. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn gửi văn bản đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (kèm theo Bảng đánh giá Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh sau khi đã tiếp thu ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp). Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phải được thông báo, công bố công khai để lấy ý kiến trong thời hạn 30 ngày.

Bước 3. Hết thời hạn lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; tham gia hoàn chỉnh Báo cáo kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội.

Bước 4: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan thường trực là Phòng văn hóa và thông tin cấp huyện.

Bước 5: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng văn hóa và thông tin cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

- Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Bước 7: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:** Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

+ Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

+ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:**

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Điều kiện xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

+ Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

+ Thời gian đăng ký: 02 năm, đối với công nhận lần đầu.

+ Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. 11.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:** Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn tổ chức tự đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí theo Bảng đánh giá quy định tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg; lập Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp để tham gia ý kiến.

Bước 2. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn gửi văn bản đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh (kèm theo Bảng đánh giá Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh sau khi đã tiếp thu ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp). Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phải được thông báo, công bố công khai để lấy ý kiến trong thời hạn 30 ngày.

Bước 3. Hết thời hạn lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh; tham gia hoàn chỉnh Báo cáo kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội.

Bước 4: Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan thường trực là Phòng văn hóa và thông tin cấp huyện.

Bước 5: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng văn hóa và thông tin cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

- Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Bước 7: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- **Thành phần hồ sơ:** Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

+ Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

+ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:**

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định và Giấy công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Điều kiện xét công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

+ Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

+ Thời gian đăng ký: 05 năm, đối với công nhận lại.

+ Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:** Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2022.

3. Xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách thôn, tổ dân phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày;

Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 11 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thành phần hồ sơ:

- + Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- + Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa
- + Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan giải quyết TTHC:

- + Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin
- + Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Phòng nội vụ, các phòng, ban có liên quan

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

+ Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

+ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (theo Mẫu số 09 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

4. Thông báo thành lập thư viện cấp huyện

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định thành lập thư viện, cơ quan, tổ chức thành lập thư viện phải gửi thông báo đến UBND cấp huyện nơi thư viện đặt trụ sở.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND cấp huyện.

- **Thành phần hồ sơ:** Bản sao Quyết định hoặc Thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động thư viện của cơ quan có thẩm quyền.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp huyện; Phòng Văn hoá và Thông tin; cơ quan đơn vị có liên quan.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Văn hoá và Thông tin.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thành lập thư viện (theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019;

+ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/ 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện;

+ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

5. Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện thư viện cấp huyện

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện, cơ quan, tổ chức thành lập thư viện phải gửi thông báo đến UBND cấp huyện nơi thư viện đặt trụ sở.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông

báo không đủ tài liệu theo quy định, UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND cấp huyện.

- **Thành phần hồ sơ:** Bản sao Quyết định hoặc Thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện của cơ quan có thẩm quyền.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin; cơ quan đơn vị có liên quan.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện (theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/ 11/2019;

+ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện;

+ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành.

6. Thông báo giải thể thư viện thư viện cấp huyện

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định giải thể thư viện, cơ quan, tổ chức thành lập thư viện phải gửi thông báo đến UBND cấp huyện nơi thư viện đặt trụ sở.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, UBND cấp huyện phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND cấp huyện.

- **Thành phần hồ sơ:** Bản sao Quyết định hoặc Thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động thư viện của cơ quan có thẩm quyền.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan thành lập thư viện; UBND cấp huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin; cơ quan đơn vị có liên quan.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** (đối với trường hợp sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản): Thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động thư viện (theo Mẫu M03 quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019;

+ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

Bước 2: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Bước 3: Hết thời hạn lấy ý kiến, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

+ Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân.

+ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Cơ quan giải quyết TTHC:

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: không quy định.

- Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

+ Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

+ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

2. Công nhận Hương ước, quy ước cộng đồng dân cư

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trưởng cộng đồng dân cư (Trưởng thôn, bản; Tổ trưởng khu phố, Tổ trưởng tổ dân phố) gửi hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước tới UBND cấp xã chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư thông qua hương ước, quy ước hoặc ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu;

Bước 2: Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước, công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã chủ trì, phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu trình UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận trong thời hạn chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị; trường hợp cần thiết, công chức Văn hóa - Xã hội đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì họp với UBMT Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng cộng đồng dân cư, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư để xem xét, quyết định công nhận. Trường hợp không công nhận hương ước, quy ước thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; hương ước, quy ước có hiệu lực thi hành kể từ ngày UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận.

- Cách thức thực hiện: Trưởng cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã.

- Thành phần hồ sơ:

- (1) Văn bản đề nghị công nhận của Trưởng cộng đồng dân cư;
- (2) Biên bản cuộc họp hoặc biên bản lấy ý kiến thông qua hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;
- (3) Dự thảo hương ước, quy ước đã được cộng đồng dân cư thông qua.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cộng đồng dân cư, UBND cấp xã.

- Cơ quan giải quyết TTHC:

- + Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.
- + Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã.

- Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định công nhận.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị công nhận hương ước, quy ước: Mẫu số 1, phụ lục kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ).

+ Biên bản lấy ý kiến thông qua dự thảo hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư: Mẫu số 2, phụ lục kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ).

+ Quyết định công nhận hương ước, quy ước phụ lục: Mẫu số 2, phụ lục kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ quy định về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.